Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
Digitally signed by Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Quận Nam Từ Liêm, CN=Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ MIRAE ASSET (VIỆT NAM), OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0102811624
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.02.25 15:50:32+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.3

MIRAE ASSET
Building on principles

Phụ lục XXIV: Mẫu báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng
Apppendix XXIV: Report on change of Net Asset Value
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)
(Issued in association with Circular 98/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 of Minister of MOF)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2026
Hanoi, 25 Feb 2026

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
To: - State Securities Commission of Vietnam
- Ho Chi Minh City Stock Exchange

1	**Tên Công ty quản lý quỹ:** Fund Management Company:	**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)** Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
2	**Tên ngân hàng giám sát:** Supervising bank:	**Shinhan Bank Vietnam** Shinhan Bank Vietnam
3	**Tên Quỹ:** Fund name:	**QUỸ ETF MAFM VN30** MAFM VN30 ETF
4	**Mã Quỹ:** Fund name:	**FUEMAV30** FUEMAV30
5	**Kỳ báo cáo** Reporting period:	**Ngày 24 Tháng 02 Năm 2026** 24-Feb-2026
6	**Ngày lập báo cáo:** Reporting Date:	**Ngày 25 Tháng 02 Năm 2026** 25-Feb-2026

Đơn vị tính/ Unit: VND

STT NO	CHỈ TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 24-02-2026	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 23-02-2026
1	**Giá trị tài sản ròng** ***Net Asset Value***		
1.1	của quỹ ETF/ *of Fund*	919,404,051,104.00	914,524,234,102.00
1.2	của một lô chứng chỉ quỹ ETF/ *per lot of Fund Unit*	2,478,178,035.00	2,465,024,890.00
1.3	của một chứng chỉ quỹ/ *per Fund Unit*	24,781.78	24,650.24

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorised Representative of Supervisory Bank

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN SHINHAN VIỆT NAM

Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Shinhan Bank Vietnam Limited
Kim Daejin
Giám đốc Phòng Dịch vụ Chứng khoán
Director of Securities Services Department

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ
Authorised Representative of Fund Management Company

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset (Việt Nam)
Mirae Asset (Vietnam) Fund Management Company Limited
Soh Jin Wook
Tổng giám đốc
General Director